

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/2008/TT-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2008

THÔNG TƯ

Hướng dẫn Chế độ tài chính và thủ tục hải quan áp dụng tại Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Luật, Pháp lệnh về thuế, phí, lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 85/2007/QĐ-TTg ngày 11/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tại công văn số 7551/UBND-TM ngày 16/11/2006, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính và thủ tục hải quan áp dụng tại Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng

Chế độ tài chính và thủ tục hải quan quy định tại Thông tư này (dưới đây gọi tắt là chế độ tài chính) được áp dụng trên địa bàn Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, tỉnh Nghệ An (sau đây viết tắt là KKT Đông Nam Nghệ An).

Chế độ tài chính quy định tại Thông tư này chỉ áp dụng đối với các hoạt động kinh doanh được tiến hành trên địa bàn KKT Đông Nam Nghệ An. Trường hợp các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh cả trên địa bàn KKT Đông Nam Nghệ An và trong nội địa Việt Nam thì phải hạch toán riêng các hoạt động kinh doanh trên địa bàn KKT Đông Nam Nghệ An làm căn cứ xác định chế độ tài chính được áp dụng. Việc hạch toán kế toán riêng rẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về lĩnh vực kế toán. Việc hạch toán riêng rẽ thu nhập, doanh thu và chi phí để xác định thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về lĩnh vực thuế thu nhập doanh nghiệp (hạch toán theo cơ sở sản xuất kinh doanh có đăng ký và kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp).

Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh đã được cấp giấy phép đầu tư; cơ sở kinh doanh trong nước đã được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư tại KKT Đông Nam Nghệ An trước ngày Quyết định số 85/2007/QĐ-TTg ngày 11/6/2007

của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 85/2007/QĐ-TTg) có hiệu lực mà chưa hưởng đủ ưu đãi thì được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định tại Thông tư này cho thời gian ưu đãi còn lại, trường hợp dự án có mức ưu đãi cao hơn mức ưu đãi quy định tại Thông tư này thì tiếp tục thực hiện ưu đãi theo Giấy phép đầu tư cho thời gian còn lại của dự án.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng Thông tư này là nhà đầu tư thuộc các thành phần kinh tế hoạt động theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể và cá nhân hành nghề độc lập, các tổ chức và cá nhân hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật tại Việt Nam.

3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Khu phi thuế quan*: là khu vực địa lý được ngăn cách bằng hàng rào cứng với các khu chức năng khác của KKT Đông Nam Nghệ An theo quy định tại các Điều 7, Điều 8 của Quyết định số 85/2007/QĐ-TTg.

b) *Nội địa Việt Nam*: bao gồm các khu chức năng trong KKT Đông Nam Nghệ An và phần còn lại của lãnh thổ Việt Nam (trừ các khu phi thuế quan quy định tại khoản 1, Điều 5 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2005, tại Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08/12/2005, dưới đây gọi tắt là khu phi thuế quan khác).

c) *Cổng kiểm soát hải quan*: Khu phi thuế quan có 2 cổng kiểm soát hải quan: Cổng kiểm soát hải quan tại phần tiếp giáp giữa cảng phi thuế quan với biển, gọi tắt là cổng A; Cổng kiểm soát hải quan tại phần tiếp giáp giữa cảng phi thuế quan với nội địa, gọi tắt là cổng B.

d) *Danh mục hàng hoá có xuất xứ từ Khu phi thuế quan*: Là danh mục hàng hoá do Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An (gọi tắt là Ban quản lý) ban hành theo từng thời kỳ (gọi tắt là Danh mục hàng hoá xuất xứ Khu phi thuế quan) gồm những hàng hoá sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại Khu phi thuế quan không sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài.

4. Điều kiện áp dụng chế độ tài chính và hải quan liên quan đến Khu phi thuế quan

Các cơ chế tài chính quy định đối với Khu phi thuế quan trong KKT Đông Nam Nghệ An chỉ áp dụng khi Khu phi thuế quan được bảo đảm đồng thời các điều kiện sau:

- Có hàng rào cứng bảo đảm cách ly các hoạt động trong Khu phi thuế quan với các khu chức năng khác trong KKT Đông Nam Nghệ An;

- Trong Khu phi thuế quan không có khu dân cư, không có dân cư cư trú thường xuyên hoặc tạm trú (kể cả người nước ngoài);

- Có cơ quan hải quan để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Hải quan theo quy định tại Luật Hải quan đối với hàng hoá, phương tiện vào và ra Khu phi thuế quan.

5. Một số quy định chung về thủ tục hải quan Khu phi thuế quan

5.1 Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong Khu phi thuế quan được xuất khẩu ra nước ngoài và nhập khẩu từ nước ngoài tất cả các hàng hoá, dịch vụ mà pháp luật Việt Nam không cấm. Chính sách về mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá và các văn bản hướng dẫn của Bộ Công Thương, của Bộ quản lý chuyên ngành.

5.2 Định kỳ 6 tháng, doanh nghiệp Khu phi thuế quan có trách nhiệm gửi cơ quan hải quan và Ban quản lý KKT Đông Nam Nghệ An Báo cáo quyết toán hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu trong kỳ và Báo cáo xuất-nhập-tồn kho. Cơ quan hải quan kiểm tra đối chiếu để kiểm tra xác định các khoản thuế phải nộp và gửi Cục thuế nơi có trụ sở doanh nghiệp nội địa đưa hàng vào Khu phi thuế quan trong trường hợp cần thiết.

5.3 Hàng hoá, hành lý xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại Khu phi thuế quan thuộc loại hình nào thì áp dụng qui trình thủ tục hải quan quy định cho loại hình đó.

5.4 Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua Khu phi thuế quan chỉ được đi qua và làm thủ tục hải quan tại cổng A và cổng B theo quy định tại văn bản của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan.

6. Nguyên tắc ưu đãi đầu tư

Các dự án đầu tư vào KKT Đông Nam Nghệ An được hưởng ưu đãi tối đa dành cho các dự án đầu tư ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư, về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và các ưu đãi theo điều ước quốc tế, các hiệp định mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định các mức ưu đãi khác nhau về cùng một vấn đề thì được áp dụng mức ưu đãi quy định tại văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định về cùng một vấn đề do cùng một cơ quan ban hành mà có quy định khác nhau thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Chính sách thuế đối với KKT Đông Nam Nghệ An

1.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

1.1.1 Các dự án đầu tư của các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài để hình thành cơ sở sản xuất kinh doanh mới trong KKT Đông Nam Nghệ An được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm, kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh; được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế; được giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm kế tiếp.

1.1.2 Các dự án đầu tư của các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài trong KKT Đông Nam Nghệ An thuộc các lĩnh vực công nghệ cao đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế khu công nghệ cao; Các dự án đầu tư của các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài trong KKT Đông Nam Nghệ An có quy mô lớn và có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển ngành, lĩnh vực hoặc phát triển kinh tế - xã hội của khu vực sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu phi thuế quan được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong suốt thời gian thực hiện dự án.

1.1.3 Cơ sở sản xuất kinh doanh đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.1.4 Thu nhập chịu thuế đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất phải nộp thuế thu nhập theo Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/2/2007 của Chính phủ quy định chi tiết về thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn.

1.1.5 Trong quá trình hoạt động, sau khi quyết toán với cơ quan thuế mà bị lỗ, doanh nghiệp được chuyển khoản lỗ sang những năm sau để trừ vào thu nhập chịu thuế, đồng thời thông báo cho cơ quan thuế biết bằng văn bản cùng lúc nộp tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm. Thời gian chuyển lỗ không quá 5 năm.

1.1.6 Để thực hiện các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư tại KKT Đông Nam Nghệ An phải nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp trong nước), Giấy phép đầu tư (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) cho cơ quan thuế nơi doanh nghiệp kê khai nộp thuế.

1.1.7 Doanh nghiệp có trách nhiệm đăng ký với cơ quan thuế nơi doanh nghiệp kê khai nộp thuế về thời gian thực hiện miễn, giảm thuế thu nhập

doanh nghiệp nêu tại điểm này. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp và chuyển lỗ trên đây chỉ áp dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện đúng, đầy đủ chế độ tài chính - kế toán và đã đăng ký nộp thuế theo kê khai.

1.2. Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao

1.2.1. Người lao động (kể cả người Việt Nam và người nước ngoài) làm việc tại KKT Đông Nam Nghệ An được giảm 50% số thuế thu nhập phải nộp đối với người có thu nhập cao (sau đây gọi tắt là thuế thu nhập cá nhân).

1.2.2. Việc kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế thu nhập cá nhân thực hiện theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân. Khi kê khai, tạm nộp thuế thu nhập cá nhân, cơ quan chi trả thu nhập khấu trừ 50% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp trong tháng của người lao động làm việc tại KKT Đông Nam Nghệ An.

1.2.3. Riêng trường hợp người lao động Việt Nam, người nước ngoài làm việc tại KKT Đông Nam Nghệ An dưới 1 năm (12 tháng) thì số thuế thu nhập cá nhân được giảm cho thời gian làm việc tại KKT Đông Nam Nghệ An xác định như sau:

a. Đối với người Việt Nam:

Hàng tháng, cơ quan chi trả thu nhập tạm khấu trừ 50% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp, cuối năm quyết toán thuế, tính số thuế phải nộp của cả năm và số thuế được giảm của năm theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số thuế thu nhập cá nhân được giảm} \\ \text{trong năm} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số thuế thu nhập cá nhân} \\ \text{phải nộp trong năm} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Thu nhập chịu thuế trong} \\ \text{thời gian làm việc tại} \\ \text{KKT Đông Nam Nghệ An} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng thu nhập chịu thuế} \\ \text{trong năm tính thuế} \end{array}} \times 50\%$$

Trong đó, số thuế thu nhập cá nhân phải nộp trong năm được xác định trên cơ sở tổng thu nhập chịu thuế trong thời gian làm việc tại KKT Đông Nam Nghệ An và thu nhập chịu thuế trong thời gian làm việc ở nơi khác ngoài KKT Đông Nam Nghệ An.

b. Đối với người nước ngoài:

- Nếu là đối tượng không cư trú thì số thuế phải nộp được xác định như sau:

Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Tổng thu nhập chịu thuế nhân với (×) 25% nhân với (×) 50%.